

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT

Ngày: 06/5/2020

*“V/v khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp và bà Lê Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh TN, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 05/2019/TLPT- HC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S C, tỉnh TN có kháng cáo của người khởi kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXPT-HC ngày 03/02/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 3, phường TL, thành phố SC, tỉnh TN. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn Tùng-văn phòng luật sư Trùng Hòa-Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1-tòa CT13B-khu đô thị Ciputra-đường Võ Chí Công, Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Người bị kiện: Trưởng Công an thành phố SC;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phương N, chức vụ: Trưởng Công an thành phố SC. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Hồng S, chức vụ: Phó Trưởng Công an thành phố SC theo văn bản ủy quyền số 676/GUQ-CASC ngày 02/4/2020 của Trưởng công an thành phố SC. *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Tổ 5, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Hoàng Th – Cán bộ đội cảnh sát giao thông, Công an TP SC.

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, phường MC, TP SC, tỉnh TN; *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

4. Người làm chứng:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1961; (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN.

3.2. Chị Tạ Thị D, sinh năm 1983; (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 8, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN.
5. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Th

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Theo đơn khởi kiện và lời khai của người khởi kiện là Bà Trần Thị Th**
trình bày: Vào hồi 8 giờ ngày 08/11/2018 bà có đi qua khu vực đường TL, phường TL, thành phố SC - nơi cưỡng chế phá dỡ nhà chung cư cũ thuộc khu 4 tầng, thành phố SC, lúc đó bà và rất đông người dân chứng kiến buổi cưỡng chế. Trong quá trình chứng kiến bà có dùng điện thoại của bà ghi hình lại quang cảnh buổi cưỡng chế của cơ quan chức năng, khi đó có một anh cán bộ Công an nhắc nhở sau đó dùng tay cầm điện thoại của bà thì bà có nói “chú sờ vào ngực, vào ti tôi” sau đó bà đã bị các anh Công an khống chế và dẫn giải về Công an phường TL làm việc. Sau đó gần 6 tháng Công an thành phố SC lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà về hành vi: “Có lời nói, hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ xảy ra tại tổ 7, phường MC, thành phố SC ngày 08/11/2018”. Theo đó Trưởng Công an thành phố SC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 phạt bà 2.500.000 đồng. Bà Th cho rằng việc xử phạt trên của Trưởng Công an thành phố SC đối với bà là không có căn cứ và không đúng pháp luật. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 của Trưởng Công an thành phố SC, tỉnh TN về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà. Đồng thời yêu cầu Trưởng công an thành phố SC phải bồi thường cho bà 250.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần và công khai xin lỗi bà theo quy định của pháp luật.

- **Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:** Thực hiện Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh TN về việc cưỡng chế di dời đối với hộ ông Doãn Văn H, ở tại phòng 113 khu nhà tầng số 9 thuộc tổ 7 phường MC, thành phố SC. Ngày 05/11/2018, Công an thành phố SC đã ban hành Kế hoạch số 498/CASC đảm bảo an ninh trật tự cho việc cưỡng chế di dời. Thời gian tổ chức cưỡng chế ngày 08/11/2018. Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, Công an thành phố SC đã phân công các tổ công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực cưỡng chế. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, tổ công tác được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực cưỡng chế đã phát hiện bà Trần Thị Th, sinh năm 1976, đăng ký HKTT tại tổ 8, phường MC, thành phố SC (hiện đang sinh sống tại tổ 3 phường TL, thành phố SC) có sử dụng điện thoại ghi hình, chụp ảnh lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực cưỡng chế (Đã có biển khu vực thực thi nhiệm vụ, không quay phim, chụp ảnh, không tụ tập đông người). Khi phát hiện sự việc, cán bộ Công an thành phố SC đang thực hiện nhiệm vụ đã nhiều lần nhắc nhở bà Th không được chụp ảnh, ghi hình nhưng bà Th không chấp hành. Sau đó, ông Dương Hoàng Th – Cán bộ Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tiếp tục nhắc nhở bà Th không được chụp ảnh, ghi hình và giơ tay che điện thoại của bà Th thì bà Th nói “Sao anh sờ ti tôi”. Tổ công tác của Công an thành phố đang làm nhiệm vụ đã yêu cầu bà Th

về Công an phường TL, thành phố SC lập biên bản sự việc. Căn cứ kết quả xác minh, tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi của bà Trần Thị Th đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông Dương Hoàng Th - Cán bộ Công an thành phố SC đang thi hành công vụ tại khu vực cưỡng chế.

Ngày 24/4/2018 Công an thành phố SC đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Th về hành vi có lời nói, hành động xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ. Ngày 02/5/2019, Trưởng Công an thành phố SC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC đối với bà Trần Thị Th về hành vi có lời nói, hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt tiền: 2.500.000 đồng. Việc lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Th được thực hiện công khai, khách quan, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Vì vậy, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Hoàng Th trình bày: Anh là người được giao thi hành công vụ đảm bảo an ninh trật tự cho việc cưỡng chế, an toàn giao thông vào ngày 08/11/2018 theo kế hoạch đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Bản thân anh là người trực tiếp hôm đó làm việc yêu cầu bà Trần Thị Th không được quay phim, chụp ảnh. Anh cầm tay bà Th kéo ra khỏi khu vực cưỡng chế và khu vực đảm bảo an ninh, trật tự, tuần tra kiểm soát thì bà Th nói với anh: “Sao chú sờ ti tôi” và như vậy theo anh bà Trần Thị Th đã có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh khi đang thi hành công vụ được giao. Nay anh không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại về danh dự, tinh thần.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H và chị Tạ Thị D trình bày: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/11/2018 bà H và chị D cùng nhiều người dân chứng kiến buổi cưỡng chế di dời hộ dân ở nhà tầng số 9 thuộc tổ 7 phường MC, thành phố SC. Trong lúc đang xem cưỡng chế có được nhìn thấy bà Trần Thị Th dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh các lực lượng cưỡng chế làm việc. Bà Thủy đã được các đồng chí Công an nhắc nhở nhiều lần không được ghi hình vì đã có biển cấm nhưng bà Th vẫn tiếp tục dùng điện thoại ghi hình. Tiếp đến có một đồng chí mặc sắc phục Cảnh sát đến nhắc nhở thêm nhiều lần nhưng bà Th vẫn không chấp hành nên đã cầm vào cổ tay bà Th đang cầm điện thoại ngăn không cho bà Th ghi hình thì bà Th hô to “Anh sờ ti tôi à, sao anh lại sờ ti tôi”. Sau đó, bà Th được đưa về Công an phường TL làm việc.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố S C đã quyết định: “Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157, 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 4 Điều 39, các điều 57, 58, 66, 67 và 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm b, khoản 2, Điều 20. Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 của Trưởng Công an thành phố SC, tỉnh TN; Yêu cầu Trưởng công an thành phố SC phải bồi thường cho bà 250.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần và công khai xin lỗi bà theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2019, người khởi kiện là bà Trần Thị Th có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh TN hủy bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 của Trưởng Công an thành phố SC, tỉnh TN và buộc Trưởng công an thành phố SC phải bồi thường cho bà 250.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, công khai xin lỗi bà theo quy định.

(Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Th đã phân tích nội dung vụ án và đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn kháng cáo của bà Th, hủy quyết định xử phạt hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 của Trưởng công an thành phố SC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 7, khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác kháng cáo của bà Trần Thị Thủy, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S C; buộc bà Th phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối tượng bị khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019 của Trưởng Công an thành phố SC, tỉnh TN (Viết tắt là Quyết định 0017087/QĐ-XPHC). Ngày 02/5/2019 bà Th nhận được Quyết định 0017087/QĐ-XPHC, do không đồng ý với Quyết định này nên ngày 10/5/2019 bà Thủy đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố SC. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì bà Th khởi kiện trong thời hiệu pháp luật quy định. Đối tượng bị khởi kiện là Quyết định hành chính do Trưởng Công an thành phố S C ban hành, căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành

chính thì Tòa án nhân dân thành phố S C thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Trần Thị Th được gửi đến Tòa án trong hạn luật định, có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 205 của Luật tố tụng hành chính nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Bà Trần Thị Th đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tuyên hủy Quyết định 0017087/QĐ-XPHC và buộc Trưởng công an thành phố SC phải bồi thường cho bà 250.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, công khai xin lỗi bà theo quy định vì bà cho rằng bản án sơ thẩm có vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, cụ thể:

[2.1]. Trưởng Công an thành phố S C ban hành Quyết định 0017087/QĐ-XPHC, với mức phạt tiền 2.500.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là không đúng quy định của pháp luật, bởi:

- Khi sự việc xảy ra ngày 08/11/2018 Công an thành phố S C không lập ngay biên bản vi phạm hành chính đối với bà về việc có lời nói , hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm người đang thi hành công vụ , mà đến 24/4/2019 mới lập biên bản và khi lập biên bản lại không có mặt bà và anh Th;

- Vi phạm về thời hạn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính . Theo quy định thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính , người có thẩm quyền phải ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính . Ngày 24/4/2019 Công an thành phố S C lập biên bản vi phạm hành chính nhưng đến ngày 02/5/2019 (tức là ngày thứ 9) mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Lời nói của bà Th với anh Th cán bộ Công an chỉ là câu hỏi không phải câu khẳng định “Sao anh sờ ti tôi” , hơn nữa anh Th chỉ được giao nhiệm vụ phân luồng giao thông không có nhiệm vụ thanh tra , kiểm soát để ngăn cản bà , như vậy không thể khẳng định bà Th có lời nói xúc phạm đến danh dự , nhân phẩm của người đang thi hành công vụ;

[2.2]. Tòa án nhân dân thành phố SC không xem xét tình tiết của vụ án một cách khách quan, không chấp nhận yêu cầu bổ sung người làm chứng của bà , không tiến hành đối chất giữa các bên khi có sự mâu thuẫn về lời khai vi phạm khoản 1 Điều 87 Luật tố tụng hành chính;

[3]. Sau khi nghiên cứu các nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu kiện , thấy rằng:

[3.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định 0017087/QĐ-XPHC ngày 02/5/2019:

Việc lập biên bản vi phạm hành chính : Thực hiện Kế hoạch số 498/CASC ngày 05/11/2018 của Công an thành phố SC về việc đảm bảo an ninh trật tự cho việc cưỡng chế di dời đối với hộ ông Doãn Văn H, ở tại phòng 113 khu nhà tầng số 9 thuộc tổ 7 phường MC, thành phố SC. Khoảng 8 giờ ngày 08/11/2018 khi Đoàn công tác đang tổ chức cưỡng chế , mặc dù có biển cấm quay phim , chụp

ảnh nhưng bà Trần Thị Th vẫn dùng máy điện thoại di động để ghi hình việc cưỡng chế. Anh Dương Hoàng Th cán bộ Công an thành phố SC là người đang thực hiện nhiệm vụ đến nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Th không chấp hành nên đã cầm vào tay bà Th ngăn không cho bà Th tiếp tục ghi hình thì bà Th có nói “Anh sờ ti tôi à, sao anh lại sờ ti tôi”, sự việc này được nhiều người dân có mặt tại đó chứng kiến, sau đó đã được anh Dương Hoàng Th báo cáo với Công an thành phố SC. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2018 và các bản khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án bà Th cũng đã thừa nhận việc mình có nói với anh Th như vậy. Tại phiên tòa bà Th cho rằng, khi anh Th đến nhắc nhở có vung gậy lên và đập vào ngực bà thì bà có bột phát hỏi “sao anh sờ ngực, sờ ti tôi”, theo bà đây chỉ là câu hỏi bình thường.

Sau khi xác minh làm rõ được hành vi vi phạm hành chính của bà Th, Công an thành phố SC đã nhiều lần gửi giấy triệu tập mời bà Th đến làm việc để lập biên bản vi phạm hành chính nhưng bà Th đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến.”*. Ngày 24/4/2018, sau nhiều lần triệu tập bà Th không đến Công an phường TL, thành phố SC để lập biên bản vi phạm, nên ông La Thành Ch – Thiếu tá, cán bộ của Công an thành phố SC đã trực tiếp lập biên bản vi phạm hành chính có sự tham gia của ông Nguyễn Văn Khang – Thiếu úy, cán bộ Công an phường TL và sự chứng kiến của ông Trần Công Bình – Tổ phó tổ dân phố 3 và bà Trịnh Thị Liên – Ban mặt trận tổ dân phố 3, phường TL (ông Bình và bà Liên là những người đã nhiều lần trực tiếp mang giấy triệu tập của Công an thành phố SC đến nhà cho bà Th).

Theo quy định của pháp luật thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm tính từ khi chấm dứt hành vi vi phạm - Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Sự việc xảy ra và kết thúc ngày 08/11/2018 đến ngày 24/4/2019 Công an thành phố SC lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Th vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật không có vi phạm, biên bản này cũng đã được gửi cho bà Th ngày 02/5/2019.

Nội dung, hình thức của biên bản vi phạm hành chính được Công an thành phố SC thực hiện đúng theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017.

[3.2]. Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 có quy định:

“1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính....”

Ngày 24/4/2019 Công an thành phố SC lập biên bản vi phạm hành chính, ngày 02/5/2019 Trưởng Công an thành phố SC ra Quyết định 0017087/QĐ-XPHC đối với bà Th, như vậy tính từ ngày 24/4/2019 đến ngày 02/5/2019 là 8 ngày (tháng 4 có 30 ngày). Tuy nhiên, trong tháng 4/2019 có ngày 27 và 28 là

thứ bảy và chủ nhật, ngày 29 nghỉ bù, ngày 30 tháng 4 và ngày 01 tháng 5 năm 2019 là ngày lễ, do đó ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ lễ là ngày 02/5/2019 (vào ngày thứ 5).

Tại khoản 1 Điều 8 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 có quy định:

“1. Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc.”...

Tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự 2015 có quy định: *“2. Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày được xác định.”*

Như vậy, ngày 24/4/2019 lập biên bản thì ngày đó không được tính, mà thời hạn được tính từ ngày 25/4/2019.

Tại khoản 5 Điều 148 Bộ luật dân sự 2015 có quy định:

... “5. Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.”.

Như vậy, Trưởng Công an thành phố S C không vi phạm về thời hạn ban hành quyết định.

[3.3]. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

Sau khi có đủ căn cứ kết luận hành vi của bà Trần Thị Th xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông Dương Hoàng Th - Cán bộ Công an thành phố SC đang thi hành nhiệm vụ, ngày 02/5/2019 Trưởng Công an thành phố SC đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017087/QĐ-XPHC đối với bà Trần Thị Th về hành vi *“có lời nói, hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ”* với mức phạt 2.500.000 đồng là phù hợp, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Như vậy, đối chiếu với các quy định trên thì việc Trưởng Công an thành phố SC ban hành Quyết định 0017087/QĐ – XPHC ngày 02/5/2019 là có căn cứ, đúng thời hạn, thời hiệu, đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo luật định.

[4]. Việc bà Thủy cho rằng bản thân không xúc phạm danh dự nhân phẩm của anh Thanh, Hội đồng xét xử thấy: Khi phát hiện sự việc bà Thủy tự ý ghi hình, chụp ảnh tại nơi có biển báo cấm quay phim chụp ảnh, mặc dù đã được các cán bộ Công an thành phố Sông Công đang thực hiện nhiệm vụ nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Thủy không chấp hành, còn có những lời lẽ không tôn trọng như: *“Đây là tài sản cá nhân của tôi, tôi thích làm gì thì làm”*. Sau đó, anh Dương Hoàng Thanh – Cán bộ Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tiếp tục nhắc nhở bà Thủy không được chụp ảnh, ghi hình và giơ tay ngăn cản thì bà Thủy nói *“Sao anh sờ ti tôi”, “chú sờ vào ngực, vào ti tôi”* khi đó có rất đông người chứng kiến, điều này được thể hiện trong các bản khai của bà Thủy lập ngày 08 và 09 tháng 11 năm 2018 và các tài liệu khác, cũng như tại phiên tòa.

Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ (khoản 1 Điều 34 BLDS 2015). Việc bà Th nói với cường độ lớn tiếng để nhiều người nghe thấy việc anh Th – một cán bộ Công an đang thi

hành công vụ mà có hành vi sàm sỡ sờ vào ngực bà, sờ vào ti bà Th (là một bộ phận nhạy cảm) khi mà sự việc không có thật đã làm ảnh hưởng đến danh dự của một cán bộ Công an nhân dân đang thi hành nhiệm vụ . Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Th đã thừa nhận việc anh Th vung dùi cui, dùi cui có vô tình đụng vào ngực bà, bà có nói câu “sao anh sờ vào ngực, vào ti tôi”, bà cho rằng đó là câu hỏi. Việc đánh giá lời nói đó xúc phạm danh dự đến mức độ nào? Có nghiêm trọng hay không? phải căn cứ vào thái độ, nhận thức của người vi phạm; cường độ và thời gian kéo dài của hành vi xúc phạm; vị trí và môi trường xung quanh; vị trí, vai trò, uy tín của người bị hại trong quá trình thực thi nhiệm vụ ; dư luận xã hội về hành vi xúc phạm đó. Trong trường hợp này, bà Th là Bác sỹ có nhận thức và hiểu biết về pháp luật , hành vi của bà Th thông qua lời nói “sao chú sờ vào ngực, vào ti tôi” là lời nói vu khống cho cán bộ đang làm nhiệm vụ sờ ti của mình n hư một sự sỉ nhục, thóa mạ nhằm vào nhân cách, danh dự, với tính chất làm hạ thấp nhân cách, danh dự của anh Th, đồng thời làm cho anh Th cảm thấy xấu hổ trước những người xung quanh, vấn đề này đã được anh Th báo cáo tường trình với C ông an thành phố S C. Như vậy, không thể nói bà Th không xúc phạm danh dự nhân phẩm của anh Th.

[5]. Việc bà Th cho rằng Tòa án nhân dân thành phố S C không chấp nhận yêu cầu bổ sung người làm chứng của bà, không tiến hành đối chất giữa các bên, vi phạm khoản 1 Điều 87 Luật tố tụng hành chính là không đúng, bởi lẽ: Thủ tục đối chất trong vụ án hành chính không phải là thủ tục bắt buộc cho tất cả các vụ án, mà chỉ được thực hiện khi có sự mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự và người làm chứng. Trong vụ án này lời khai của 02 người làm chứng trong vụ án là khách quan đã phù hợp với lời khai của bà Th (thể hiện trong lời khai vào ngày 08/11/2018 và 09/11/2018), của anh Th, nên không cần thiết phải đối chất và đưa thêm người làm chứng khác tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án , Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, tiến hành các bước tố tụng từ khi nhận đơn , thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm đúng quy định của pháp luật . Tại phiên tòa phúc thẩm , bà Th cũng không xuất trình thêm được tài liệu , chứng cứ nào khác , do đó Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của bà Th và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án thành phố SC là có căn cứ , cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thị Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S C, tỉnh TN.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm : Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007844 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S C, tỉnh TN.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN;
- VKS.TP S C;
- TAND TP S C;
- Chi cục THA.TP S C;
- Dương sự;
- Lưu HS.

M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

t/m. hội đồng xét xử phúc thẩm

Nguyễn Tất Thắng